

Bản án số: 68/2020/HS-ST  
Ngày: 10/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 27/11/2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN T** (tên gọi khác: *Th*), sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12.

Bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961; Mẹ: Lương Thị H, sinh năm 1963. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lê Thị O, sinh năm 1994; có 04 con: con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 12/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 20/3/2020 T chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST ngày 25/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/9/2020 đến nay.

\* *Bị hại*: Chùa V (tức Chùa H).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện K, Hải Dương.

\* Người làm chứng: Anh Đồng Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện K, Hải Dương.

*(Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt, người làm chứng vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2020, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động gọi cho Đồng Văn T1 bảo T1 đến đón T mua ma túy để cùng nhau sử dụng, T1 đồng ý; do T1 không có xe nên T1 gọi điện thoại bảo Nguyễn Văn T2 đi cùng. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô của T2 chở T2 và T đi mua chất ma túy. Khi đi ngang qua Chùa V thuộc thôn B, xã L, huyện K, Hải Dương. thì T nói với T1 và T2 là T chỉ có 100.000đ nên không đủ để mua ma túy và bảo T1 dừng xe để T vào trong Chùa V trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy, T1 đồng ý và dừng xe cách cổng chùa khoảng 20 mét; T xuống xe đi bộ vào chùa còn T1 và T2 đứng chờ ở ngoài. Khi vào sân chùa, T quan sát thấy không có người trông coi và gian cửa chính không khóa nên đi vào bên trong, phát hiện thấy có 01 chiếc hòm công đức bằng gỗ, cửa hòm khóa; T bê chiếc hòm công đức ra phía sau gian thờ chính, sử dụng chiếc cuốc lấy ở gian bếp của chùa để cạy bật cửa hòm và lấy toàn bộ số tiền công đức 800.000đ cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra chỗ T1 và T2 đứng chờ. T đưa cho T1 450.000đ để T1 và T2 đi mua ma túy, còn T đứng ở khu vực nghĩa trang thôn B chờ. Khi T1 và T2 mua ma túy về thì cả 3 cùng sử dụng ma túy. Số tiền 350.000đ trộm cắp còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã quản lý 01 chiếc hòm công đức và 01 chiếc cuốc là tài sản của Chùa V; sau đó những tài sản này đã được trả lại cho người đại diện của Chùa V là bà Nguyễn Thị H. Bà H yêu cầu T phải bồi thường cho Chùa V số tiền 800.000đ đã trộm cắp; đối với chiếc hòm công đức do chỉ bị hư hỏng nhẹ nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Chiếc điện thoại di động của T và T1 sử dụng để liên lạc với nhau đi mua chất ma túy sau đó đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đồng Văn T1 và Nguyễn Văn T2 biết việc T trộm cắp tài sản, cùng sử dụng số tiền 450.000đ để mua ma túy và cùng sử dụng; tuy nhiên giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Nguyễn Văn T, Đồng Văn T1 khai nhận cùng Nguyễn Văn T2 mua chung ma túy về và cùng sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh nên không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng Văn T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Đối với Nguyễn Văn T vắng mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành sẽ tiếp tục làm rõ vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

*Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 02/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.*

***Tại phiên tòa:***

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo xác định là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Chùa V nên có nghĩa vụ bồi thường số tiền chiếm đoạt; tự nguyện không yêu cầu Đồng Văn T1 và Nguyễn Văn T2 phải liên đới bồi thường số tiền 800.000đ.

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị xét xử bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật; yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000đ đã chiếm đoạt, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, 07/9/2020.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Chùa V số tiền đã chiếm đoạt là 800.000đ.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng tại quá trình điều tra. Tất cả những lời khai này đều phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 28/8/2020, tại Chùa V ở thôn B, xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Chùa V số tiền 800.000đ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng do bị cáo có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần bị pháp luật trừng trị, cải tạo về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu lao động, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian

nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do trước đó đã bị kết án về tội phạm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ được tặng Bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt của Chùa V số tiền 800.000đ; số tiền này bị cáo đưa cho T1 450.000đ để mua ma túy về và sử dụng ma túy chung cùng T1 và T2, số tiền còn lại 350.000đ bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo xác định là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên sẽ là người trực tiếp thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền này cho Chùa V, tự nguyện không yêu cầu Đồng Văn T1 và Nguyễn Văn T2 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường trách nhiệm dân sự cho Chùa V số tiền 800.000đ.

*[7] Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

- *Căn cứ vào:* Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, 07/9/2020.

- *Trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho Chùa V (do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; địa chỉ: B, Liên Hòa, Kim Thành, Hải Dương là người đại diện theo ủy quyền) số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

- *Án phí:* Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Đã báo cho bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, bị hại;

***Chu Văn Nghĩa***